

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 04-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Thông

Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

Ông Nguyễn Thanh Nhật

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Tuấn Đ, sinh năm 1992, tại thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Số 127/3, khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc M, sinh năm 1969; Không rõ họ, tên mẹ; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 29/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thân Trung Đ1, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An. (có mặt)

- Bị hại: Lê Văn C (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Huỳnh Thị B, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp 10B, xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Phạm Thành Kh, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Hà Trọng Nh, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Tuấn Đ, Lê Văn C, Phạm Thành Kh, Hà Trọng Nh cùng thuê trọ tại nhà trọ Trần Thiện Kh1, thuộc ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An để đi làm thuê. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/10/2022, Đ đi làm về thì Kh rủ Đ qua phòng trọ số 3 của Kh để uống rượu cùng với C, Nh thì Đ đồng ý. Sau khi uống hết 1,5 lít rượu, thì Kh lên gác ngủ, còn C tiếp tục đi mua 10 lon bia về cùng uống với Đ và Nh. Khi uống hết lon bia thứ 3, do không uống nổi nên Đ để mạnh lon bia xuống nền gạch và nói “em không uống nổi nữa, em đi về” rồi Đ đứng dậy đi ra khỏi phòng. Do cho rằng Đ để lon bia như vậy là dẫn dắt C nên C nhiều lần có lời nói thô tục đối với Đ nên giữa C và Đ xảy ra cự cãi, nên Nh và Kh can ngăn, đồng thời đưa Đ về phòng số 8 của Đ. Khi vào trong phòng Đ lấy trong ba lô ra 01 con dao có đặc điểm: Loại dao gấp bằng kim loại dài 23 cm, mũi dao nhọn; lưỡi dao dài 11 cm, vị trí rộng nhất của lưỡi 2,7 cm có 01 lưỡi cắt; cán dao dài 12 cm, vị trí rộng nhất của cán dao 3,2 cm bỏ vào túi quần tây bên phải đi về hướng phòng số 3 của C và nói “ai can ngăn tao đâm chết mẹ” thì được Kh, Nh, Ph can ngăn đưa về. Đ tiếp tục quay lại nhìn thấy cửa phòng đóng, còn C ở bên trong phòng vẫn chửi Đ, Đ bực tức dùng chân đá vào cửa phòng và nói “anh em làm chung cả năm rồi mà chửi tôi, chửi lui gì nữa”, nói xong Đ bỏ đi về đứng ở hành lang trước cửa phòng số 8 nói chuyện với anh Ph thì Đ nhìn thấy C đang đi đến trên tay cầm 01 con dao phai nên Đ rút dao trong túi quần ra và bấm bật lưỡi dao ra cầm trong tay phải. Khi C cách Đ khoảng 01m thì C cầm dao chém về hướng Đ nhưng Đ tránh né được nên không bị chém trúng. Lúc này, Đ và C đang đứng đối diện cách nhau khoảng 50cm thì Đ cầm dao trong tay phải, mũi dao hướng về phía C và đâm 01 cái theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau trúng vào vùng bụng C rồi rút dao ra và ôm C vật ngã xuống nền xi măng thì được Kh, Nh chạy đến can ngăn, tước lấy dao trên tay Đ. C bị thương được đưa đến bệnh viện Ch2 Thành phố Hồ Chí Minh để cấp cứu và sau đó đã tử vong. Sau khi gây án, Đ đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1002/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận nguyên nhân chết đối với anh Lê Văn C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương bụng phải kích thước (4x1.5)cm
 - Đứt một phần sụn sườn 10.
 - Thủng tá tràng, thủng thùy phải, thùy vuông gan.
 - Đứt bó mạch (động mạch thân tạng và ba nhánh động mạch vị trái, động mạch lách, động mạch gan chung).
 - Máu trong ổ bụng cân nặng 1 kg (khoảng trên 1000ml)
2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp, do bị vết thương hở thấu bụng làm thủng nhiều tạng và mạch máu lớn trong ổ bụng.
3. Kết luận khác: không.

* Tại Bản kết luận giám định số: 6249/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Công An, kết luận:

- Dấu vết màu đỏ trên lưỡi dao gấp là máu người. Kiểu gen của dấu vết máu này trùng với kiểu gen của Lê Văn C.
- Lưu các kiểu gen đã phân tích trên tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HST 862/ĐC.2022 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Trần Ngọc Tuấn Đ kết luận:

Mẫu máu toàn phần:

Nồng độ Ethanol: 0,09mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23mg/100ml).

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HST 863/ĐC.2022 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với Lê Văn C kết luận:

Mẫu máu toàn phần:

Nồng độ Ethanol: 149,01mg/100ml.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) con dao (loại dao bấm) bằng kim loại dài 23cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 11cm, vị trí rộng nhất của lưỡi 2,7cm có 01 lưỡi cắt, cán dao dài 12cm vị trí rộng nhất của cán dao dài 3,2cm.

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 41cm, lưỡi dao dài 29cm vị trí rộng nhất của lưỡi 07cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi 03cm, cán dao dài 12cm, đường kính 03cm.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám đã cũ có rách ở vùng bụng (P) trùng với vết thương của nạn nhân.

- 01 (một) quần vải dài màu xám loại quần của nam.

- 01 (một) túi màu đen trên túi có mạc màu đỏ viền bạc ghi chữ JH.

- Tóc của Lê Văn C.

- Tóc của Trần Ngọc Tuấn Đ.

Đã được Cơ quan CSĐT nhập vào kho theo phiếu nhập kho số: 61 ngày 14/11/2022, số: 74 ngày 07/12/2022 của cơ quan phòng CSTHAHS & HTTP Công an tỉnh Long An.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị B (là mẹ của bị hại Lê Văn C) yêu cầu bị cáo Trần Ngọc Tuấn Đ bồi thường tổng số tiền 101.540.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSLA-P2 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố Trần Ngọc Tuấn Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Ngọc Tuấn Đ thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Huỳnh Thị B trình bày: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bà yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, đám tang và mai táng tổng cộng là 101.540.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Biên bản khám nghiệm hiện trường;... có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm 01 cái vào vùng bụng bị hại làm mất máu cấp do bị vết thương hở thấu bụng làm thủng nhiều tạng và mạch máu lớn trong ổ bụng dẫn đến bị hại tử vong, do đó cần có

một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tuấn Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tuấn Đ từ 18 năm đến 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (loại dao bấm) bằng kim loại dài 23cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 11cm, vị trí rộng nhất của lưỡi 2,7cm có 01 lưỡi cắt, cán dao dài 12cm vị trí rộng nhất của cán dao dài 3,2cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 41cm, lưỡi dao dài 29cm vị trí rộng nhất của lưỡi 07cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi 03cm, cán dao dài 12cm, đường kính 03cm; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám đã cũ có rách ở vùng bụng (P) trùng với vết thương của nạn nhân; 01 (một) quần vải dài màu xám loại quần của nam; 01 (một) túi màu đen trên túi có mạc màu đỏ viền bạc ghi chữ JH; Tóc của Lê Văn C; Tóc của Trần Ngọc Tuấn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 101.540.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết định khung tăng nặng có tính chất côn đồ là không phù hợp do trong vụ án này bị hại đã uống rượu bia quá quy định nên không còn tỉnh táo dẫn đến việc ẩu đả. Bị hại đã dùng dao tấn công bị cáo nên bị cáo cầm dao đâm bị hại để phòng vệ lại, nơi xảy ra sự việc tại trước phòng của bị cáo, nguyên nhân dẫn đến sự việc là do bị hại gây ra nên hành vi của bị cáo không mang tính côn đồ.

Về tội danh: Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại Điều 126 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, còn vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên, những người này đã được triệu tập hợp lệ và trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Trần Ngọc Tuấn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định:

Xuất phát từ việc Lê Văn C cho rằng Trần Ngọc Tuấn Đ không tôn trọng C nên giữa Đ và C xảy ra cự cãi, và được mọi người can ngăn. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 25/10/2022, trong lúc đang đứng tại hành lang trước cửa phòng trọ số 8 của Đ thì Đ nhìn thấy C trên tay cầm 01 con dao phay nên Đ rút con dao trong túi quần ra và cầm trên tay. Khi C đi đến và chém về hướng của Đ, Đ né được và Đ dùng con dao bấm đã chuẩn bị từ trước đâm 01 cái vào vùng bụng C làm cho C bị thương. Sau đó Đ ôm C vật ngã xuống nền xi măng thì được Kh, Nh chạy đến can ngăn, tước lấy dao trên tay Đ. C được mọi người đưa đi cấp cứu, nhưng do bị mất máu cấp, vết thương hở thấu bụng làm thủng nhiều tạng và mạch máu lớn trong ổ bụng nên C đã tử vong.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất đã được mọi người can ngăn từ trước, sau đó hai bên tiếp tục cự cãi nên bị cáo đã lấy 01 con dao đâm 01 cái vào vùng bụng của bị hại làm bị hại tử vong do đó hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cho rằng giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn và bị hại dùng dao tấn công bị cáo trước nên hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ là không có căn cứ, bởi lẽ, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc uống rượu mà bị cáo lại về phòng lấy dao đến phòng của bị hại đập cửa, sau đó khi thấy bị hại cầm

dao thì bị cáo cũng chuẩn bị dao cầm trên tay. Bị hại có dùng dao chém bị cáo nhưng không trúng, lẽ ra bị cáo có nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng bị cáo lại dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại vào vùng trọng yếu làm bị hại tử vong. Hơn nữa, trong lúc đâm bị hại xong, bị cáo còn ôm vật bị hại xuống nền xi măng cho đến khi có người can ngăn và tước lấy dao trên tay của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo mang tính côn đồ.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự mà phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại Điều 126 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở do tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” quy định hành vi của nạn nhân phải là hành vi phạm tội và hành vi xâm phạm của nạn nhân đang diễn ra, đã bắt đầu nhưng chưa kết thúc. Trong khi đó hành vi của bị hại C không cấu thành tội phạm và đã kết thúc, hơn nữa, theo Án lệ số 47/2021/AL thì hành vi dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của con người là hành vi phạm tội “Giết người”. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người, bị cáo cũng thừa biết quyền sống là một trong các quyền cơ bản của con người nhưng bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại, hậu quả làm bị hại tử vong chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra nên cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 101.540.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp quy định của pháp luật và hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) con dao (loại dao bấm) bằng kim loại dài 23 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 11cm, vị trí rộng nhất của lưỡi 2,7cm có 01 lưỡi cắt, cán dao dài 12 cm vị trí rộng nhất của cán dao dài 3,2cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 41cm, lưỡi dao dài 29cm vị trí rộng nhất của lưỡi 07cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi 03cm, cán dao dài 12cm, đường kính 03cm; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám đã cũ có rách ở vùng bụng (P) trùng với vết thương của nạn nhân; 01 (một) quần vải dài màu xám loại quần của nam; 01 (một) túi màu đen trên túi có mạc màu đỏ viền bạc ghi chữ JH; Tóc của Lê Văn C; Tóc của Trần Ngọc Tuấn Đ là vật chứng của vụ án không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc Tuấn Đ** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc Tuấn Đ 17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc Tuấn Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Ngọc Tuấn Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Huỳnh Thị B, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 101.540.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao (loại dao bấm) bằng kim loại dài 23cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài 11cm, vị trí rộng nhất của lưỡi 2,7cm có 01 lưỡi cắt, cán dao dài 12cm vị trí rộng nhất của cán dao dài 3,2cm; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 41cm, lưỡi dao dài 29cm vị trí rộng nhất của lưỡi 07cm, vị trí hẹp nhất của lưỡi 03cm, cán dao dài 12cm, đường kính 03cm; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám đã cũ có rách ở vùng bụng (P) trùng với vết thương của nạn nhân; 01 (một) quần vải dài màu xám loại quần của nam;

01 (một) túi màu đen trên túi có mạc màu đỏ viền bạc ghi chữ JH; Tóc của Lê Văn C; Tóc của Trần Ngọc Tuấn Đ.

Các vật chứng nêu trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 01 năm 2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Ngọc Tuấn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.077.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành